

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

**Thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Tòa án nhân dân Tỉnh,
Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh và Cục Thi hành án dân sự Tỉnh**
(Trình tại kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh báo cáo thẩm tra các báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Tòa án nhân dân Tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh và Cục Thi hành án dân sự Tỉnh trình tại kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân Tỉnh khoá X.

Ban Pháp chế cơ bản thống nhất với các báo cáo¹ của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Tòa án nhân dân Tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh và Cục Thi hành án dân sự Tỉnh và có một số nhận định, kiến nghị như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

1. Báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí

Ban Pháp chế nhận thấy, trong năm 2021, Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương luôn quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác quán triệt, xây dựng các kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; vai trò lãnh chỉ đạo, điều hành, ý thức trách nhiệm của Thủ trưởng các ngành, địa phương được nâng lên, mang lại hiệu quả chuyển biến tích cực so với cùng kỳ trước, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm, nhất là trong các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai; đầu tư xây dựng cơ bản; mua sắm công; thị trường bất động sản; ngân hàng...

Kết quả công tác kiểm tra, thanh tra phát hiện xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng đã tạo được lòng tin đối với Nhân dân trong công tác phòng chống tham nhũng, góp phần nâng cao ý thức đấu tranh chống tham nhũng của Nhân dân.

Tuy nhiên, công tác tự kiểm tra, giám sát, phối hợp phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu; việc lãng phí trong quản lý đất đai, xây dựng,

¹ (1) Báo cáo số 443/BC-UBND, ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. (2) Báo cáo số 452/BC-UBND ngày 12/11/2021 về kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. (3) Báo cáo số 440/BC-UBND ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Cải cách hành chính năm 2021. (4) Báo cáo số 442/BC-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

quy hoạch, khai thác tài nguyên khoáng sản vẫn còn xảy ra... Hiệu quả tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hiệu quả chưa cao.

Một số người đứng đầu cơ quan, tổ chức ít quan tâm, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ban Pháp chế nhận thấy, trong năm 2021, Ủy ban nhân dân Tỉnh, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền đã có nhiều cố gắng trong công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo nên đã đạt được kết quả quan trọng². Nhiều kiến nghị của Ban Pháp chế trong năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 được Ủy ban nhân dân Tỉnh và các cơ quan liên quan nghiên cứu tiếp thu, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót.

Nhìn chung, các vụ việc khiếu nại đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét cụ thể về nội dung, căn cứ pháp lý và đặc biệt có vận dụng chính sách để giải quyết có lợi cho người dân nên việc giải quyết mang tính thuyết phục, đạt kết quả cao. Ủy ban nhân dân Tỉnh đã kiên quyết ban hành thông báo chấm dứt thụ lý, giải quyết đối với các vụ, việc khiếu nại phức tạp, kéo dài đã được Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành từ địa phương đến Trung ương giải quyết đúng với quy định pháp luật thấu tình, đạt lý.

Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp cá biệt³ qua tiếp xúc nhiều lần, xét thấy người dân có hoàn cảnh, điều kiện khó khăn, chính quyền địa phương các cấp đã vận dụng chính sách an sinh xã hội để hỗ trợ người khiếu nại ổn định cuộc sống, chấm dứt khiếu nại, nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu nại tại các cơ quan Trung ương và tại các cơ quan Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh làm ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

3. Công tác cải cách hành chính

Ban Pháp chế đánh giá cao báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2021. Cải cách hành chính được chú trọng theo hướng lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp là mục tiêu vươn tới. Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở và địa

² (1) Các sở, ngành, huyện, thành phố trên địa bàn Tỉnh tiếp 3.802 lượt, với 4.165 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tiếp lần đầu 3.372 vụ việc, tiếp nhiều lần 430 vụ việc cũ) giảm (25,8%) so với cùng kỳ do tình hình dịch bệnh. (2) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn: tiếp nhận 2.364 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 69 đơn (2,8%) so với cùng kỳ năm 2020. Đã xử lý 2.342/2.364 đơn (đạt 99%), lưu theo dõi 22 đơn. Qua kết quả xử lý đơn có 1.923 đơn đủ điều kiện xử lý, với 1.754 vụ việc. (3) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Qua xử lý đơn có 279 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền (kỳ trước chuyển sang 35 đơn, phát sinh 244 đơn), tương ứng với 248 vụ việc. Các cơ quan hành chính đã giải quyết 226/248 vụ việc khiếu nại (đạt 91,13%); đã giải quyết 09/12 vụ việc tố cáo (đạt 75%); kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh là 922 đơn.

³ Một số vụ việc do lịch sử để lại, tồn đọng phát sinh đã nhiều năm nay và pháp luật điều chỉnh vấn đề này đã có nhiều thay đổi, việc xác định các quy định pháp luật tại thời điểm giải quyết lần đầu là rất quan trọng, nhiều trường hợp so sánh với quy định pháp luật hiện tại sẽ được lợi hơn nên cố tình dây dưa, gây khó khăn trong việc giải quyết.

phương (DDCI), Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả Quản trị và hành chính công (PAPI); việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai nhiều mô hình⁴ bước đầu đạt kết quả tích cực sẽ tiếp tục nhân rộng; kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia; hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến vận hành ổn định⁵. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh từng bước được hoàn thiện và kết nối thông suốt với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) thông qua Tổng đài thông tin dịch vụ công 1022... Kết quả xếp hạng các Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) của Tỉnh đều thuộc nhóm đạt thứ hạng cao so với cả nước và khu vực trong nhiều năm liên tục.

Bộ máy chính quyền ngày càng năng động, hiện đại, đáp ứng yêu cầu điều hành quản lý trong tình hình hình mới, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số⁶. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện⁷. Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả⁸

Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp phần nào đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn chậm trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đông Tháp giai đoạn 2021 - 2030; công tác tự kiểm tra nội bộ của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tốt, nhất là đối với việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên chưa đạt 10% theo chỉ tiêu của Trung ương; lộ trình sắp xếp sáp nhập, hợp nhất một số đơn vị

⁴ Mô hình kết hợp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích; mô hình Công dân không viết gán với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, mô hình phòng họp không giấy được triển khai thử nghiệm tại huyện Tháp Mười.

⁵ Đã cung cấp 1.266 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (trong đó: có 883 dịch vụ công trực tuyến mức 4, chiếm 42,7% và 428 dịch vụ công trực tuyến mức 3, chiếm 21,8% tổng số thủ tục của tỉnh), phần đầu đến cuối năm 2021 sẽ cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức 4 đối với thủ tục đủ điều kiện.

⁶ Các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là hoạt động trong điều kiện phòng chống dịch Covid-19 rất hiệu quả, tổ chức hội họp, giải quyết công việc trực tuyến qua hệ thống mạng diện rộng của tỉnh (trên 90% các cuộc họp được thực hiện qua hình thức trực tuyến).

⁷ Đào tạo lý luận chính trị là 802 người (cao cấp 109 người, trung cấp dự báo là 693 người); đào tạo trình độ chuyên môn 05 người (02 tiến sĩ, 03 thạc sĩ); bồi dưỡng: là 1.745 lượt người.

⁸ Trong năm 2021, triển khai thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, tính đến nay, đã sắp xếp giảm được 14 đơn vị sự nghiệp công lập (chủ yếu là sắp xếp các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo). Tính chung giai đoạn 2015 - 2021, đã sắp xếp giảm 178/1.097 đơn vị sự nghiệp, chiếm tỷ lệ 16,23% (vượt 6,23% so với lộ trình của Trung ương).

chưa đạt theo kế hoạch đề ra⁹. Một số bộ, ngành Trung ương chậm ban hành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn và tổ chức thực hiện sắp xếp các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/09/2020 của Chính phủ.

4. Về tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội¹⁰

Trong năm 2021, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các lực lượng thực hiện nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, phối hợp bảo vệ tốt các địa bàn, mục tiêu trọng yếu, nhất là bảo vệ an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng của Tỉnh¹¹. Hoàn thành việc tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2021. Tổ chức phát động và ra quân cấp căn cước công dân trên địa bàn tỉnh¹².

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn Tỉnh được giữ vững, ổn định¹³; đảm bảo trật tự an toàn giao thông được an toàn, thông suốt vào các dịp Lễ, Tết, các sự kiện chính trị quan trọng, bảo vệ an toàn các đoàn khách quốc tế, Trung ương đến công tác địa phương; tai nạn giao thông đường bộ được kéo giảm trên cả ba tiêu chí (số vụ, người chết, người bị thương). Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới tiếp tục được giữ vững ổn định; chủ động tham gia và phối hợp với các ngành liên quan đảm bảo an ninh trật tự trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, kịp thời và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Công tác đối ngoại được củng cố và mở rộng, giữ vững quan hệ hợp tác hữu nghị khu vực biên giới.

Mặc dù tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh cơ bản được giữ vững ổn định, tuy nhiên còn một số lĩnh vực tiềm ẩn yếu tố phát sinh phức tạp cần tập trung giải quyết, nhất là tình trạng tập trung đông người khiếu kiện đối với các công trình, dự án, tình hình ô nhiễm môi trường... tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; vận chuyển thuốc lá bằng xe mô tô với tốc độ cao; tình trạng thanh thiếu niên vi phạm pháp luật còn xảy ra nhiều và chiếm tỷ lệ cao trong tổng số vụ vi phạm pháp luật; vận chuyển ma túy qua biên giới với số lượng lớn; xuất hiện một số loại tội phạm liên quan đến công tác phòng chống dịch bệnh, tổ chức môi giới cho người xuất, nhập cảnh trái phép qua tuyến biên giới của Tỉnh; công tác quản lý về tình trạng khai thác, sử dụng lớp đất mặt tại một số địa phương chưa chặt chẽ, chậm xử lý khi có vi phạm.

⁹ Sáp nhập Ban Quản lý Khu di tích Gò Tháp, Khu di tích Nguyễn Sinh Sắc, Khu di tích Xẻo Quýt trực thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành một đơn vị; cơ cấu các trường Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp cấp huyện thành vệ tinh chi nhánh của Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp.

¹⁰ Điểm 2.8 và 2.9, Mục I của Báo cáo số 442/BC-UBND ngày 09/11/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Công tác cải cách hành chính và Công tác quốc phòng - an ninh.

¹¹ Đại hội TW Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

¹² Tính đến 30/9/2021 đã thu nhận 952.028 hồ sơ cấp căn cước công dân, đã trả 286.652 thẻ căn cước công dân (qua bưu điện 242.592 thẻ).

¹³ Tội phạm về trật tự xã hội được kéo giảm 22,5%; tỷ lệ điều tra khám phá tội phạm về trật tự xã hội đạt 96,68%; không phát sinh hình thành băng nhóm hoạt động có tổ chức, hoạt động “tín dụng đen” được kiểm soát; tội phạm về ma túy được kiểm soát; tấn công mạnh tội phạm ma túy và tệ nạn cờ bạc.

II. KẾT QUẢ THẨM TRA CÁC BÁO CÁO CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH VÀ CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH

1. Toà án nhân dân Tỉnh

a) Kết quả đạt được

- Năm 2021, Toà án nhân dân hai cấp trong tỉnh chịu ảnh hưởng và tác động trực tiếp của dịch bệnh Covid-19 đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác của ngành nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của tập thể lãnh đạo Toà án nhân dân hai cấp; ý thức tinh thần, trách nhiệm của từng Thẩm phán, Thư ký quyết tâm đẩy nhanh tiến độ và chất lượng giải quyết án, kết quả đã giải quyết được số lượng lớn các loại án¹⁴; không để xảy ra tình trạng oan sai, án quá hạn luật định.

- Số án bị hủy, sửa tiếp tục giảm hơn so với năm 2020¹⁵. Duy trì tốt tỷ lệ hòa giải thành¹⁶. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại được chú trọng thực hiện tốt¹⁷. Đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn quy định¹⁸. Thực hiện tốt việc công bố công khai các bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Tòa án¹⁹. Triển khai thực hiện Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án bước đầu đạt những kết quả đáng ghi nhận.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Toà án nhân dân hai cấp với các cơ quan liên quan để thống nhất kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, nhất là việc cung cấp thông tin, thu thập chứng cứ phục vụ công tác xét xử.

b) Hạn chế, tồn tại

- Số lượng án còn tồn đọng nhiều, nhất là các vụ việc dân sự và kinh doanh thương mại²⁰; Tỷ lệ giải quyết án hành chính thấp²¹ (*Tỷ lệ giải quyết năm 2020: Tòa án Tỉnh 57,7%, Tòa án cấp huyện 46,1%*). Số lượng án khá lớn liên

¹⁴ Tòa án hai cấp thụ lý 13.866 vụ việc các loại (cũ còn lại 1.314 vụ việc), giải quyết 11.125 vụ việc, đạt tỷ lệ 80,2%, còn lại 2.741 vụ việc (Tòa án Tỉnh thụ lý 1.262 vụ việc, giải quyết 798 vụ việc, đạt tỷ lệ 63,2%, còn lại 464 vụ việc) Tòa án cấp huyện thụ lý 12.604 vụ việc, giải quyết 10.327 vụ việc, đạt tỷ lệ 81,9%, còn lại 2.277 vụ việc). Bình quân mỗi Thẩm phán giải quyết 6,5 vụ việc/tháng.

¹⁵ Án hủy 15 vụ (năm 2020 bị hủy 41,5 vụ, năm 2021 bị hủy 26,5 vụ); sán bị sửa giảm 20,5 vụ (năm 2020 bị sửa 49 vụ, năm 2021 bị sửa 28,5 vụ).

¹⁶ Hòa giải thành 6.333 vụ việc, chiếm 63% trên số án giải quyết (trừ án hình sự và án hành chính); đối thoại thành 02 vụ án hành chính.

¹⁷ Đã giải quyết 205/205 đơn khiếu nại, đạt tỷ lệ 100%.

¹⁸ Tổng số phải ra quyết định thi hành án là 1.072 người, đã ra quyết định thi hành án 1.072 người, đạt tỷ lệ 100%.

¹⁹ Công bố 1.798 bản án, quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, trong đó: Tòa án Tỉnh công bố 340 bản án, quyết định; các Tòa án cấp huyện công bố 1.458 bản án, quyết định

²⁰ Án hình sự thụ lý 1.266 vụ, giải quyết 1.071 vụ, đạt tỷ lệ 84,6% (còn lại 195 vụ): Tòa án Tỉnh đạt tỷ lệ 84,3%, Tòa án cấp huyện đạt tỷ lệ 84,7%; Vụ, việc dân sự thụ lý 7.589 vụ việc, giải quyết 5.552 vụ việc, đạt tỷ lệ 73,2% (còn lại 2.037 vụ việc): Tòa án Tỉnh đạt tỷ lệ 53,5%, Tòa án cấp huyện đạt tỷ lệ 75%; Vụ, việc hôn nhân và gia đình thụ lý 4.392 vụ việc, giải quyết 3.986 vụ việc, đạt tỷ lệ 90,8% (còn lại 406 vụ việc):Tòa án Tỉnh đạt tỷ lệ 67% Tòa án cấp huyện đạt tỷ lệ 91,4%; Vụ, việc kinh doanh, thương mại thụ lý 112 vụ việc, giải quyết 75 vụ việc, đạt tỷ lệ 67% (còn lại 37 vụ việc): Tòa án Tỉnh đạt tỷ lệ 30%, Tòa án cấp huyện đạt tỷ lệ 75%.

²¹ Tòa án hai cấp thụ lý 93 vụ, giải quyết 40 vụ việc, đạt tỷ lệ 43% (còn lại 53 vụ): Tòa án Tỉnh thụ lý 84 vụ việc, giải quyết 33 vụ, đạt tỷ lệ 39,2%, Tòa án cấp huyện thụ lý 09 vụ việc, giải quyết 07 vụ việc, đạt tỷ lệ 78% còn lại 02 vụ việc.

quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thụ lý từ năm 2018 trở về trước nhưng đến nay chưa giải quyết xong²².

- Vẫn còn án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán ở Tòa án hai cấp. Số lượng đương sự lựa chọn thủ tục hòa giải, đối thoại tại Tòa án trên tổng số đơn đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân 02 cấp chưa cao²³. Công tác triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

2. Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh

a) Kết quả đạt được

Trong năm 2021, Viện kiểm sát hai cấp đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đột phá năm 2021 của ngành Kiểm sát Đồng Tháp; công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục được tăng cường, hiệu quả hơn²⁴; tăng cường kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong hạn luật định; chất lượng giải quyết án hình sự, dân sự được nâng lên; không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm. Công tác phát hiện, ban hành các kháng nghị, kiến nghị²⁵ yêu cầu khắc phục, phòng ngừa vi phạm được Viện kiểm sát hai cấp quan tâm thực hiện, góp phần đảm bảo việc tuân thủ pháp luật của các cơ quan tư pháp.

b) Hạn chế, tồn tại

- Số vụ, việc dân sự có điều kiện thi hành thụ lý từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 trở về trước chưa thi hành xong, còn tồn đọng, kéo dài²⁶; số lượng việc dân sự liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thụ lý từ năm 2018 trở về trước nhưng đến nay chưa thi hành xong²⁷ còn nhiều.

- Còn trường hợp án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên.

- Do tác động của tình hình dịch Covid-19, phải thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát, nhất là chậm tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm mở rộng.

- Hiện nay trên địa bàn Tỉnh xuất hiện một số loại tội phạm mới như tổ chức, môi giới cho người nhập cảnh trái phép vào địa bàn tỉnh; tội phạm sử dụng

²² Tòa án nhân dân Tỉnh 10 vụ, Tòa án nhân dân cấp huyện 121 vụ.

²³ Đương sự đồng ý hòa giải, đối thoại: 389 đơn/4.288 đơn đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại (bao gồm tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình và hành chính), chiếm tỷ lệ 9,07%; Tỷ lệ hòa giải thành trên tổng số đơn đủ điều kiện tiến hành hòa giải, đối thoại đạt: 16,97%.

²⁴ Đã thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết 1.238 tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (giảm 112 tin so với cùng kỳ); đã giải quyết 1.025 tố giác, tin báo về tội phạm (đạt tỷ lệ 82,8%). Tiến hành 14 lượt trực tiếp kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết, lập hồ sơ nguồn tin về tội phạm

²⁵ Viện Kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 180 kiến nghị (tăng 03 kiến nghị so với cùng kỳ), trong đó: 153 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm và 27 kiến nghị phòng ngừa vi phạm

²⁶ **41 việc:** Các chi cục THADS: Tân Hồng 01, TP.Hồng Ngự 04, huyện Hồng Ngự 01, Thanh Bình 06, TP.Cao Lãnh 03, huyện Cao Lãnh 07, Tháp Mười 01, Châu Thành 02, TP.Sa Đéc 06, Lai Vung 01 và Lấp Vò 09.

²⁷ **54 việc:** Cục THADS 01, Các chi cục THADS: Tân Hồng 09, huyện Hồng Ngự 01, Tam Nông 01, TP.Cao Lãnh 10, huyện Cao Lãnh 07, Tháp Mười 04, Châu Thành 02, TP.Sa Đéc 02, Lai Vung 06, Lấp Vò 09 và TP.Hồng Ngự 02.

mạng (Internet) thực hiện các loại tội phạm công nghệ cao ngày càng phức tạp, tinh vi và nghiêm trọng sẽ là những thách thức lớn đối với các cơ quan tiến hành tố tụng.

3. Cục Thi hành án dân sự Tỉnh

a) Kết quả đạt được

- Trong năm 2021, lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự đã có nhiều cố gắng, nỗ lực chỉ đạo trong toàn ngành đẩy mạnh công tác Thi hành án dân sự đạt và vượt các chỉ tiêu đã được Tổng cục Thi hành án dân sự giao²⁸; chủ động trong việc phối hợp với Tòa án nhân dân Tỉnh đẩy nhanh tiến độ, sớm giải quyết các vụ việc phân chia, tranh chấp tài sản phải thi hành án, tài sản chung của hộ gia đình theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Luật Thi hành án dân sự. Thực hiện tốt các Quy chế phối hợp, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thi hành án liên quan đến đất đai.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự được đảm bảo²⁹.

- Ban hành kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra trên tất cả các mặt công tác đối với các Phòng chuyên môn và các Chi cục Thi hành án; yêu cầu các đơn vị trực thuộc xây dựng lại kế hoạch thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra phù hợp với đặc điểm tình hình của từng đơn vị.

b) Hạn chế, tồn tại

- Chấp hành viên phụ trách công việc luôn được thay đổi địa bàn, Chấp hành viên mới đến chỉ tập trung xử lý, giải quyết công việc mới phát sinh, ít quan tâm tới công việc còn đang thi hành dở dang của các chấp hành viên trước để lại. Một số Chấp hành viên còn biểu hiện chủ quan, chưa tích cực tổ chức thi hành, nhất là đối với các vụ việc đang thi hành dở dang. Từ đó dẫn đến thiếu sót, làm cho vụ việc bị kéo dài, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án và làm ảnh hưởng tình hình chính trị địa phương.

- Mặc dù có ban hành kế hoạch, tăng cường kiểm tra nội bộ ngành, nhưng chậm phát hiện thiếu sót, vi phạm của Chấp hành viên nên không có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh kịp thời.

- Bên cạnh những khó khăn khách quan do quy định của pháp luật về thi hành án dân sự nhiều và chưa đồng bộ nên nhận thức, cách hiểu và thi hành cũng khác nhau, do đó trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có trường hợp Chấp hành viên chưa thực hiện đúng quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của mình³⁰ dẫn đến tổ chức thi hành vụ việc còn chậm, kéo dài nhiều năm.

²⁸ Cụ thể: về việc đạt 81,89% (vượt chỉ tiêu giao 0,39%) và về tiền đạt 45,56% (vượt chỉ tiêu giao 5,46%).

²⁹ Cục: 29 lượt/29 vụ việc, lãnh đạo Cục tiếp 06 lượt, tại các Chi cục: 124 lượt/120 vụ việc, lãnh đạo Chi cục tiếp 88 lượt; thụ lý 31 đơn (31 đơn khiếu nại), tương ứng với 31 việc (09 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục và 22 việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục): đã giải quyết xong 31/31 đơn khiếu nại, đạt 100%.

³⁰ Điều 20 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014

** Hạn chế chung của Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và Cục Thi hành án dân sự là:* Công tác phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong hoạt động kiểm sát, xét xử, Thi hành án dân sự đôi lúc thiếu chặt chẽ. Công tác phối hợp ban hành các văn bản hướng dẫn, Thông tư liên tịch giữa các ngành cấp trên còn chậm; việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp, tạm thời trong khi Luật chưa có quy định cụ thể nên một số ngành thực hiện theo Hướng dẫn của ngành mình cấp trên, chưa thống nhất chung quan điểm giải quyết làm kéo dài quá trình tiến hành tố tụng.

III. KIẾN NGHỊ

Ban Pháp chế thống nhất với phần phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đã được nêu trong các báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Toà án nhân dân Tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh và Cục Thi hành án dân sự. Qua thẩm tra, Ban Pháp chế có một số kiến nghị như sau:

1. Đối với Ủy ban nhân dân Tỉnh, tiếp tục chỉ đạo

a) Trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí

- Rà soát các chương trình, đề án, kế hoạch về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh đã ban hành để tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện có hiệu quả hơn; phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ giao.

- Các cấp, các ngành thực hiện tốt hơn việc tham mưu trong công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự để sớm phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm; tiếp tục đổi mới phương thức phổ biến, tuyên truyền phù hợp, hiệu quả nhằm nâng cao nhận thức trong phòng ngừa và tích cực tham gia tố giác các hành vi tiêu cực, các dấu hiệu phạm tội, vi phạm pháp luật trong nhân dân.

- Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức có liên quan thực hiện đảm bảo công tác phối hợp cung cấp tài liệu, chứng cứ, kết quả đo vẽ về đất đai, kết quả thẩm định... gửi đến Toà án nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và Quy chế phối hợp đã ký kết.

- Thực hiện công khai, minh bạch và đúng theo quy định của pháp luật trong việc mua sắm tài sản công, trong các dự án liên quan đến giao thông, đất đai. Chỉ đạo các cơ quan có chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cấp, các ngành, đơn vị kịp thời chấn chỉnh, hạn chế tham nhũng xảy ra.

- Đổi mới công tác tuyên truyền các văn bản pháp luật về phòng chống tham nhũng, chú trọng các quy định về bảo vệ người tố cáo tham nhũng, nhằm tạo tâm lý an tâm cho người tố cáo không e ngại lo sợ bị trả thù, “trù dập”; nêu gương các cá nhân, tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ không để tham nhũng xảy ra.

- Có giải pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn huy động từ các thành viên hợp tác xã và các nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư phát triển hợp tác xã, nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng chiếm dụng vốn tại một số Hợp

tác xã. Đồng thời, góp phần củng cố niềm tin cho xã viên trong việc tham gia các Hợp tác xã, nhất là khi Hội đồng nhân dân Tỉnh thông qua Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.

b) Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, xử lý, giải quyết thỏa đáng những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chính đáng, hợp pháp của công dân và tổ chức, bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp thực tiễn.

- Xác định vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo để hạn chế sai sót xảy ra; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong công tác tham mưu, đề xuất giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện tốt quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính, quy chế phối hợp phòng ngừa và xử lý trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, có tính chất phức tạp trên địa bàn tỉnh. Chú trọng giải quyết trực tiếp đơn của công dân thông qua công tác tiếp công dân, hòa giải ở cơ sở.

- Tập trung giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, phấn đấu giải quyết khiếu nại, tố cáo hàng năm đạt cao nhất các vụ việc mới phát sinh.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với MTTQ, đoàn thể, các ngành và UBND các cấp trong công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục người dân chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự.

c) Công tác cải cách hành chính

- Tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với từng cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền cải cách hành chính, hướng dẫn thủ tục hành chính đến từng cá nhân, tổ chức để khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, dịch vụ bưu chính công ích. Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiếp cận của người dân sao cho thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng và thích ứng trong điều kiện sống chung với tình hình dịch bệnh Covid-19 hiện nay.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương để kịp thời đề ra biện pháp khắc phục những

hạn chế, yếu kém, đồng thời, kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, hách dịch, cửa quyền hoặc gây phiền hà đối với người dân, tổ chức.

- Từng bước tạo cơ chế cho các đoàn thể, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp trực tiếp thực hiện các hoạt động mang tính chất xã hội, an sinh, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ một phần kinh phí khi đặt hàng giải quyết loại vụ việc cụ thể.

d) Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

- Tập trung xử lý dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện phức tạp ở các địa phương; chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp chủ động phòng ngừa, kiểm chế gia tăng các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, đặc biệt là tội phạm và vi phạm pháp luật trên không gian mạng; tội phạm và tệ nạn ma túy.

- Có giải pháp quản lý chặt chẽ việc khai thác, sử dụng lớp đất mặt; chỉ đạo ngành chức năng sớm xử lý các trường hợp đã vi phạm.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý cư trú, quản lý xuất nhập cảnh phục vụ phòng, chống dịch bệnh COVID 19, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng; kiểm soát tốt tình hình dịch Covid-19, giữ vững địa bàn an toàn để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống và sản xuất, kinh doanh.

- Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường đấu tranh với các loại tội phạm (*ma túy, môi trường, trộm cắp, tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên, đánh bạc, buôn lậu, hàng gian, hàng giả,...*).

2. Đối với Toà án nhân dân Tỉnh

Đề nghị Toà án nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy những kết quả đạt được; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để khắc phục khó khăn, hạn chế; trong đó cần chú trọng thực hiện:

a) Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực kết luận giám sát năm 2021 tại Báo cáo số 315/BC-HĐND ngày 15/11/2021.

b) Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các loại án, nhất là án dân sự, hành chính; nâng cao tỷ lệ và chất lượng xét xử ở Tòa án nhân dân các cấp, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc kéo dài; bảo đảm phán quyết của Tòa án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm, xâm phạm quyền và lợi ích của Nhà nước, tổ chức và công dân.

c) Quan tâm thực hiện công tác đối thoại, hòa giải trong giải quyết các vụ việc dân sự.

d) Hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán.

đ) Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp trong công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; bảo đảm mọi hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tuân thủ đúng pháp luật.

3. Đối với Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực kết luận giám sát năm 2021 tại Báo cáo số 314/BC-HĐND ngày 15/11/2021.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, tổng hợp vi phạm, kịp thời ban hành kháng nghị, kiến nghị, nhất là kiến nghị phòng ngừa để đảm bảo hoạt động của ngành thực hiện theo đúng quy định.

c) Quan tâm, chú trọng hơn nữa trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án hình sự, thi hành án dân sự, án hành chính. Tăng cường kiểm sát đối với án dân sự có điều kiện thi hành, án dân sự bị đình chỉ để đảm bảo quyền lợi cho đương sự, đồng thời góp phần giải quyết các án tồn đọng qua nhiều năm.

d) Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức của ngành.

4. Đối với Cục Thi hành án dân sự Tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai thực kết luận giám sát năm 2021 tại Báo cáo số 313/BC-HĐND ngày 15/11/2021.

b) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, phấn đấu thực hiện đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2022 về cả số việc và số tiền thi hành án.

c) Đẩy nhanh tiến độ tổ chức thi hành án đối với các vụ việc có điều kiện thi hành, nhất là các vụ việc có giá trị lớn, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng, các vụ việc phức tạp, trọng điểm.

d) Tích cực, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và cá nhân có nghĩa vụ thi hành án thi hành đầy đủ, kịp thời các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh đối với các báo cáo của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Tòa án nhân dân Tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh và Cục Thi hành án dân sự Tỉnh năm 2021. Kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh;
- Lưu: VT, PC(PVN).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hữu Đức